

Bản án số: 13/2025/HS-ST
Ngày 17-01-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN AN DƯƠNG - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Thao

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Dung

Ông Vũ Văn Thi

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Anh Thư - Thư ký Tòa án nhân dân quận An Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận An Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thuỳ Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2025/TLST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2025/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2025, đối với bị cáo:

Trần Anh T, sinh ngày 04 tháng 11 năm 2000, tại Hải Phòng; Nơi cư trú: Số 20C72, phường T, quận H, thành phố H nơi ở hiện nay: Thôn V, xã A, huyện A (nay là Tổ dân phố V, phường A, quận A), thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Trần Tấn Th và bà Hà Thị L; có vợ là Nguyễn Thu H, chưa có con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 25/9/2024, đến ngày 02/10/2024 chuyển tạm giam; có mặt.

Những người tham gia tố tụng:

- Người làm chứng: Các ông Nguyễn Tuấn A và Đỗ Xuân T; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 25/9/2024, tổ công tác Công an xã Đặng Cương kết hợp Công an xã Đồng T, huyện A làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát tại khu vực thôn

Minh Kha, xã Đồng T, huyện A bắt quả tang Trần Anh T đang cất giấu chất ma túy nhằm mục đích bán kiếm lời. Vật chứng thu giữ trong túi đeo màu đen 01 túi nilon kích thước 06x09cm chứa thảo mộc khô (cần sa); 01 hộp nhựa hình trụ màu xanh trong có 02 điếu giấy cuộn nhỏ dạng điếu thuốc lá (QT01), 01 điếu dài 05cm, 01 điếu dài 07cm trong mỗi điếu chứa thảo mộc khô (cần sa) (QT02); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax màu vàng và 01 xe mô tô biển kiểm soát 15B4-044.39. Cơ quan Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và đưa T cùng vật chứng về trụ sở.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Anh T tại thôn V, xã A, huyện A không thu giữ đồ vật gì liên quan đến ma túy.

Kết luận giám định số 1136/KL-KTHS(MT) ngày 30/9/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng: Thảo mộc khô vụn của mẫu QT1 gửi giám định là ma túy có khối lượng 0,84 gam, loại: Cần sa (hoa, lá, cây cần sa). Thảo mộc khô vụn của mẫu QT2 gửi giám định là ma túy có khối lượng 0,38 gam, loại: Cần sa (hoa, lá, cây cần sa).

Quá trình điều tra Trần Anh T khai nhận: Khoảng hơn 17 giờ ngày 25/9/2024, T nhận được cuộc gọi qua ứng dụng Facebook của đối tượng nam giới không quen biết có nick name là “Thế Bảo” hỏi mua ma túy cần sa (thường gọi là cỏ) với giá 400.000 đồng, T đồng ý và hẹn địa điểm giao ma túy tại khu vực thôn Minh Kha, xã Đồng T. Sau khi thoả thuận mua bán ma túy xong, T điều khiển xe mô tô đến khu vực chợ đầu mối hoa quả thuộc quận H gặp người nữ giới tên Diễm (không rõ lai lịch) mua 01 túi nilon cần sa với giá 200.000 đồng. Mua xong, T cất ma túy vào túi đeo trên người rồi điều khiển xe đến điểm hẹn để bán ma túy. Khi T đến khu vực thôn Minh Kha thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang như nội dung nêu trên. Đối với 02 điếu ma túy dạng cần sa thu giữ T khai, tối ngày 23/9/2024, T mua của Diễm với giá 100.000 đồng/điếu với mục đích để sử dụng và để bán nếu ai có nhu cầu mua.

Vật chứng: 01 phong bì thư niêm phong số 1163MT/PC09 chứa ma túy còn lại sau giám định và vỏ túi nilon; 01 hộp nhựa hình trụ màu xanh; 01 túi đeo màu đen kích thước 20x23x8cm; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax màu vàng, chuyên Chi cục Thi hành án dân sự huyện A. Xe mô tô 15B4-044.39 xác định là tài sản hợp pháp của bà Hà Thị Liên (mẹ T), bà Liên cho mượn nhưng không biết T sử dụng vào việc mua bán ma túy, Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho bà Liên.

Tại Cáo trạng số 11/CT-VKSAD ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện A (nay là quận A), thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Trần Anh T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Anh T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung trên và nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng

xét xử xem xét, xử phạt bị cáo mức hình phạt nhẹ nhất để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận A giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo T như nội dung bản cáo trạng đã nêu, khẳng định bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện A (nay là quận A), thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo T theo tội danh và điều khoản đã nêu là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Sau khi phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Anh T mức án tù 24 tháng tù đến 30 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 25/9/2024; Về hình phạt bổ sung: Áp dụng hình phạt bổ sung, phạt tiền bị cáo T 5.000.000 đồng sung ngân sách nhà nước; Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư niêm phong số 1163MT/PC09 chứa ma túy còn lại sau giám định và vỏ túi nilon; 01 hộp nhựa hình trụ màu xanh; 01 túi đeo màu đen kích thước 20x23x8cm. Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax màu vàng; Về án phí: Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện A (nay là quận A), Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện A (nay là quận A), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc vắng mặt người làm chứng tại phiên tòa: Xét thấy, người làm chứng đã có lời khai đầy đủ trong hồ sơ vụ án, do đó Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vụ án vắng mặt người làm chứng.

[3] Về tội danh và tình tiết định khung hình phạt: Tại phiên tòa bị cáo Trần Anh T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung nêu trên và Cáo trạng. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 19 giờ 45 phút ngày 25/9/2024, phù hợp với vật chứng thu giữ, phù hợp với kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nên đủ căn cứ kết luận: Khoảng hơn 18 giờ ngày

25/9/2024, tại thôn Minh Kha, xã Đồng T, huyện A (nay là Tổ dân phố Minh Kha, phường Đồng T, quận A), bị cáo Trần Anh T bị bắt quả tang khi đang cất giữ trái phép chất ma túy, có khối lượng 1.22 gam loại cần sa, nhằm mục đích để bán kiếm lời. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo T là người có năng lực phải chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ việc cất giấu, mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, hành vi của bị cáo T đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự như Viện Kiểm sát nhân dân huyện A (nay là quận A) truy tố bị cáo là đúng người đúng tội.

[4] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

[4.1] Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội. Việc mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy không chỉ ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, trí lực của con người, mà từ ma túy đã làm phát sinh nhiều tội phạm khác. Do vậy, hành vi phạm tội của bị cáo T cần phải được xử phạt nghiêm mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[4.2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo T đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có bà nội được tặng thưởng Huy chương Kháng chiến hạng nhất nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4.3] Về hình phạt chính: Xét thấy, bị cáo T nhân thân chưa tiền án, tiền sự; tại phiên tòa bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật và ăn năn hối cải; bị cáo thực hiện hành vi phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy mức không lớn. Vì vậy, xử phạt bị cáo mức án khởi điểm của khung hình phạt được áp dụng như mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở chấp nhận.

[4.4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự thì “*người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng*”. Xét thấy, bị cáo T thực hiện hành vi phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy mục đích để kiếm lời nên áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo để sung ngân sách nhà nước.

[5] Về xử lý vật chứng:

[5.1] Đối với 01 phong bì thư niêm phong số 1163MT/PC09 chứa ma túy còn lại sau giám định và vỏ túi nilon; 01 hộp nhựa hình trụ màu xanh; 01 túi đeo màu đen kích thước 20x23x8cm là vật chứng của vụ án nên cần phải tịch thu tiêu hủy

[5.2] Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax màu vàng, bị cáo T sử dụng vào việc mua bán trái phép chất ma túy liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên phải tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[5.3] Đối với xe mô tô 15B4-044.39 xác định là tài sản hợp pháp của bà Hà Thị Liên (mẹ T), bà Liên cho mượn nhưng không biết T sử dụng vào việc mua bán ma túy, Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho bà Liên nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo T có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8] Về các vấn đề khác: Đối tượng bán ma túy cho T và đối tượng hỏi mua ma túy của T, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Trần Anh T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Trần Anh T 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 25/9/2024.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Trần Anh T số tiền 5.000.000 đồng sung ngân sách nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 và khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì thư niêm phong số 1163MT/PC09 chứa ma túy còn lại sau giám định và vỏ túi nilon; 01 hộp nhựa hình trụ màu xanh; 01 túi đeo màu đen kích thước 20x23x8cm.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax màu vàng, đã qua sử dụng.

Tình trạng, đặc điểm vật chứng thể hiện tại Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 03 tháng 01 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận A.

3. Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Trần Anh T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Anh T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận A ;
- Công an quận A ;
- Phòng PV 06; Phòng PC 10 CATP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Chi cục Thi hành án Dân sự quận A ;
- Trại tạm giam - Công an TP Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ; Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Thao

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Dung – Vũ Văn Thi

Phạm Văn Thao

